

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH23B2**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MD09170**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Nghiep vụ bàn**

Số TC: **9**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2358102064575	Nguyễn Hoàng Kỳ	Bảo	25/02/2008			7	8	7.0	7.0	8.0	7.5	5.5		6.3
2	2358102064576	Huỳnh Tín	Đạt	05/12/2008			0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
3	2358102064578	Trần Thị Kim	Khánh	25/08/2008			9	8	7.5	7.0	7.0	8.0	7.0		7.2
4	2358102064580	Nguyễn Trí	Kiệt	13/02/2008			0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
5	2358102064582	Lê Bảo	Kỳ	10/11/2007			0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
6	2358102064587	Trương Hồng	Thái	31/03/2008			0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
7	2358102064588	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	02/01/2008			9	8	7.0	7.0	8.0	8.0	7.5		7.6
8	2358102064589	Võ Ngọc Mai	Trang	11/12/2008			8	7	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0		7.2
9	2358102064590	Trần Ngọc	Trân	15/04/2008			9	8	7.5	9.0	8.0	8.0	7.5		7.8
10	2358102064593	Nguyễn Hiếu	Trung	05/08/2008			9	8	8.0	9.0	8.0	8.0	9.0		8.7
11	2358102064594	Võ Thị Mỹ	Tú	02/04/2008			9	8	7.5	8.0	8.0	7.5	9.0		8.6
12	2358102064595	Nguyễn Ngọc Mỹ	Xuyên	10/02/2008			9	8	7.0	9.0	7.0	7.0	8.0		7.9

Châu Đốc, ngày 6 tháng 1 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Neáng Xuân Kim La